

KEY TO IMPROVE COMMUNICATION SKILL FOR STUDENTS MAJORING IN KOREAN STUDIES, DA LAT UNIVERSITY

Luu Khanh Loan*, Duong Thi Thanh Phuong

Dalat University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	06/6/2024	This study was conducted to understand the actual communication skill of students majoring in Korean studies, thereby proposing some solutions to overcome remaining limitations in Korean language training for students majoring Korean studies. The research was conducted using the Explanatory Sequential Mixed Method, which used both document collection methods: survey and in-depth interview. Research results show that the majority of students have numerous difficulties in improving and enhancing communication skills, lack initiative in communication activities, and the applicability of the learned content is quite high, but in reality the application efficiency is still low. From the research results, the authors propose a number of solutions such as: (1) combining socio-cultural content along with providing linguistic knowledge; (2) designing lessons so that learners can focus more on practicing two-way, receptive and expressive communication skills; (3) fostering initiative in communication for learners through group and club activities to create a more frequent communication environment.
Revised:	25/9/2024	
Published:	25/9/2024	
KEYWORDS		
Communication skill		
Communication		
Korean language		
Korean studies		
Teaching Korean language		

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH HÀN QUỐC HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Luu Khanh Loan*, Dương Thị Thanh Phương

Trường Đại học Đà Lạt

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	06/6/2024	Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu tình hình thực tế trong việc nâng cao kỹ năng giao tiếp của các sinh viên chuyên ngành Hàn Quốc học, từ đó đề ra một vài giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn đọng trong việc đào tạo và cải thiện kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc cho sinh viên. Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp hỗn hợp, trong đó kết hợp sử dụng cả hai phương pháp thu thập tài liệu là khảo sát và phỏng vấn sâu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số người học gặp nhiều khó khăn trong việc cải thiện và nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc, thiếu tính chủ động trong các hoạt động giao tiếp, tính ứng dụng của các nội dung được học dù khá cao nhưng thực tế hiệu quả ứng dụng còn thấp. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp như: (1) kết hợp với những nội dung văn hoá – xã hội song song với việc cung cấp những kiến thức về mặt ngôn ngữ; (2) thiết kế giờ học để người học có thể tập trung hơn nữa cho các hình thức luyện tập kỹ năng giao tiếp mang tính hai chiều, có tiếp thu và có diễn đạt; (3) bồi đắp sự chủ động trong giao tiếp cho người học thông qua các hoạt động nhóm, câu lạc bộ nhằm tạo môi trường giao tiếp thường xuyên hơn.
Ngày hoàn thiện:	25/9/2024	
Ngày đăng:	25/9/2024	
TỪ KHÓA		
Kỹ năng giao tiếp		
Giao tiếp		
Tiếng Hàn		
Hàn Quốc học		
Giáo dục ngôn ngữ Hàn		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10554>

* Corresponding author. Email: loanlk@dlu.edu.vn

1. Giới thiệu

Mối quan hệ ngoại giao Việt Nam và Hàn Quốc được thiết lập vào năm 1992 đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác giữa hai nước, ngày càng có nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam tạo ra nhiều cơ hội việc làm liên quan đến tiếng Hàn Quốc, dẫn đến nhu cầu học tiếng Hàn Quốc ngày càng tăng. Tính đến năm 2023, trên khắp lãnh thổ Việt Nam có 51 trường đại học, cao đẳng đào tạo tiếng Hàn Quốc, trong đó có 37 trường đại học chính quy đào tạo 4 năm, đồng thời có nhiều trường mở ngành đào tạo ngôn ngữ Hàn Quốc trong khoảng 5 năm trở lại đây. Điều này cho thấy được sự phát triển mạnh mẽ của tiếng Hàn Quốc và Hàn Quốc học tại Việt Nam [1].

Kỹ năng giao tiếp là công cụ quan trọng cần thiết trong đời sống của mỗi người, không những là phương tiện để trao đổi, truyền đạt thông tin với người khác mà còn là yếu tố quan trọng để tạo dựng mối quan hệ xã hội. Đa số những ngành nghề liên quan đến tiếng Hàn Quốc và Hàn Quốc học là những ngành đòi hỏi kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ này tốt như làm biên phiên dịch ở các công ty Hàn Quốc, hướng dẫn viên du lịch cho du khách Hàn Quốc hay làm nghiên cứu, giảng dạy ở các trung tâm ngoại ngữ, trường đại học hoặc cao đẳng... Do đó, trong quá trình đào tạo tiếng Hàn Quốc, kỹ năng giao tiếp luôn là một vấn đề được chú trọng và được xem là một trong những mục tiêu hàng đầu không những của các đơn vị đào tạo mà còn của những người làm công tác giảng dạy. Kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc của người học phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chẳng hạn như trình độ tiếng Hàn Quốc hiện tại, môi trường và cơ hội tiếp xúc với người bản ngữ... [2], [3]. Bên cạnh đó, trình độ tiếng Hàn Quốc và thời gian sống tại Hàn Quốc cũng ảnh hưởng đến năng lực giao tiếp của người học [4].

Một mặt, vấn đề giao tiếp giữa các nền văn hoá cũng được nhấn mạnh trong bối cảnh giao lưu quốc tế ngày càng nở rộ. Khái niệm giao tiếp giữa các nền văn hoá là các chủ thể giao tiếp xuất thân từ các nền văn hoá khác nhau, cùng tham gia tương tác và thực hiện hành vi giao tiếp [5]. Nghiên cứu của tác giả Lee Hae Young (2009) cũng đã nêu ra các vấn đề phát sinh trong giao tiếp giữa người nước ngoài và người bản ngữ không phải xuất phát từ lỗi ngữ pháp mà chủ yếu là xuất phát từ vấn đề sử dụng ngôn ngữ, và việc quá chú trọng vào các lỗi ngữ pháp khi thực hành hội thoại là một điểm thường gặp ở người học ngoại ngữ nói chung cũng như người học tiếng Hàn Quốc nói riêng [6]. Bởi vậy, để người học có thể giao tiếp trôi chảy hơn với người bản ngữ, cái cần tập trung không phải là các lỗi ngữ pháp mà là tập trung nâng cao các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ hay chính là kỹ năng giao tiếp của người học.

Tuy nhiên, trong bài viết “Xu hướng nghiên cứu về người học tiếng Hàn Quốc là người Việt Nam”, tác giả Nam Eun Yeong và các cộng sự (2019) đã tiến hành phân tích, tổng hợp 247 công trình và bài viết liên quan được thực hiện và công bố tại Hàn Quốc [7]. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số các nghiên cứu đều tập trung khai thác các vấn đề về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm. Ngược lại, các nghiên cứu về vấn đề ngữ dụng, hành vi ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp vẫn còn khá ít. Có thể nói, việc nâng cao kỹ năng giao tiếp cho người học trong quá trình dạy và học tiếng Hàn cũng đóng vai trò then chốt trong việc thu hẹp khoảng cách giữa chương trình giảng dạy trong nhà trường và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, của thị trường. Cần triển khai nhiều hơn nữa các nghiên cứu làm rõ thực trạng của người học khi đối mặt với rất nhiều khó khăn trong trường hợp phải giao tiếp với người bản ngữ bằng tiếng Hàn Quốc, đồng thời vấn đề làm sao để nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc cho học viên, sinh viên đang theo học ngôn ngữ này một cách hiệu quả vẫn chưa thực sự được chú trọng. Trong bối cảnh toàn cầu hoá cũng như mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc đang ngày được thắt chặt hơn, việc đào tạo nguồn nhân lực có khả năng giao tiếp tốt bằng tiếng Hàn Quốc có thể xem là tất yếu, phù hợp với không chỉ nhu cầu của người học mà còn với nhu cầu của thị trường và thời cuộc.

Đặc biệt, nếu so sánh với các du học sinh đang theo học ngôn ngữ Hàn Quốc tại chính đất nước Hàn Quốc, người học tiếng Hàn Quốc trong môi trường hải ngoại gặp những hạn chế nhất định về môi trường, điều kiện tiếp xúc với văn hoá và ngôn ngữ Hàn Quốc. Do đó, tình trạng khả năng giao tiếp của người học kém hơn so với hiểu biết về kiến thức tiếng Hàn Quốc là một hiện

tượng phổ biến. Việc khắc phục điểm hạn chế này và tạo ra sự cân bằng giữa lượng kiến thức ngôn ngữ do người học tiếp thu được với khả năng sử dụng những kiến thức ấy trong việc diễn đạt mà cụ thể ở đây là trong các tình huống giao tiếp chính là vấn đề được đặt ra hiện nay. Từ thực tế trên, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu này nhằm đi sâu tìm hiểu thực trạng và những vấn đề mà người học gặp phải trong quá trình rèn luyện và nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hàn Quốc. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu là các sinh viên năm 3, 4 đang theo học chuyên ngành Hàn Quốc học tại Trường Đại học Đà Lạt. Thông qua nghiên cứu này, nhóm tác giả hy vọng sẽ góp phần đưa ra một vài giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong việc nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc cho sinh viên chuyên ngành Hàn Quốc học. Theo đó, nhóm tác giả tập trung khai thác các vấn đề nghiên cứu sau:

Thứ nhất, thực tiễn kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hàn Quốc của người học như thế nào?

Thứ hai, giải pháp nào có thể giúp nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc cho người học?

2. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm làm rõ vấn đề nâng cao kỹ năng giao tiếp cho sinh viên chuyên ngành Hàn Quốc học, nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp - kết hợp định tính và định lượng theo mô hình giải thích nối tiếp (explanatory sequential mixed method). Đây là phương pháp nghiên cứu trong đó ban đầu nhóm tác giả sử dụng phương pháp định lượng để thực hiện, sau đó dựa trên kết quả phân tích tiến hành phương pháp định tính nhằm giải thích, làm rõ và phân tích bổ sung.

Trước hết, nghiên cứu thực hiện khảo sát 127 sinh viên đang là sinh viên theo học chuyên ngành Hàn Quốc học năm 3, 4 tại Trường Đại học Đà Lạt nhằm tìm hiểu những khó khăn của sinh viên khi giao tiếp bằng tiếng Hàn Quốc ở các tình huống thực tế. Nghiên cứu này lựa chọn thực hiện khảo sát đối tượng sinh viên năm 3, 4 là bởi sinh viên theo học từ năm 3 trở lên đã được đào tạo nền tảng tiếng Hàn Quốc cơ bản, có nhiều cơ hội thực hành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hàn Quốc hơn so với các sinh viên năm 1, 2. Do đó, nhóm nghiên cứu nhận định việc thực hiện khảo sát đối với các sinh viên năm 3, 4 sẽ giúp giải quyết được vấn đề nghiên cứu đặt ra một cách hiệu quả. Câu hỏi khảo sát chủ yếu tập trung khai thác vấn đề thái độ, điểm hạn chế trong quá trình giao tiếp, cũng như cách khắc phục và biện pháp tự nâng cao kỹ năng giao tiếp của sinh viên. Thông tin cơ bản của mẫu khảo sát được thể hiện như bảng 1.

Bảng 1. Thông tin cơ bản của mẫu khảo sát

Trình độ TOPIK	Năm học	Năm 3	Năm 4
	Cấp 5~6	0	3
	Cấp 3~4	12	37
	Chưa có	45	30
	Tổng	57	70

Trong số 127 sinh viên tham gia khảo sát, có 57 sinh viên đang theo học năm 3 (chiếm 44,9%) và 70 sinh viên năm 4 (chiếm 55,1%). Trong đó có 3 sinh viên đạt chứng chỉ năng lực tiếng Hàn Quốc (TOPIK) cao cấp (tức cấp 5-6, chiếm 2,4%), 49 sinh viên đạt trình độ trung cấp (tức cấp 3-4, chiếm 38,6%), 75 sinh viên chưa có chứng chỉ TOPIK (chiếm 59,1%).

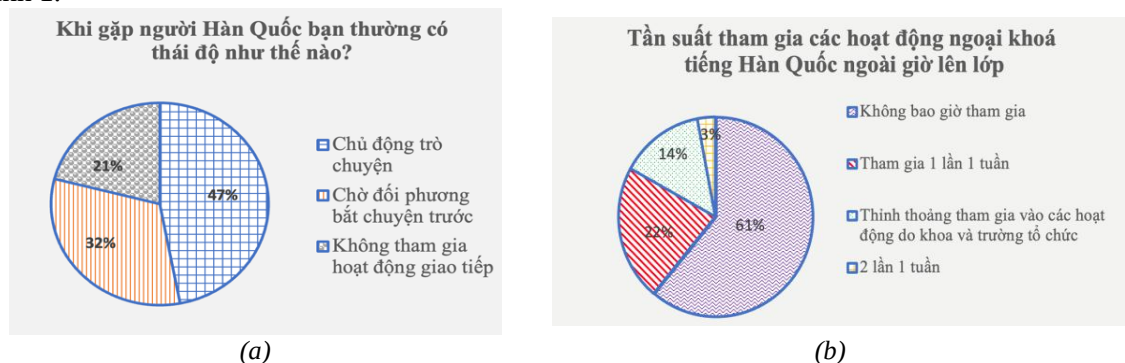
Dựa trên kết quả phân tích khảo sát, nhóm tác giả tiếp tục phỏng vấn sâu 10 sinh viên đã tham gia khảo sát để giải thích và làm rõ một số vấn đề được đặt ra. Biện pháp phỏng vấn sâu giúp nhóm nghiên cứu khai thác được các ý nghĩa trải nghiệm cụ thể của đối tượng nghiên cứu, từ đó khái quát cốt lõi của vấn đề một cách tổng quát hơn.

3. Kết quả nghiên cứu

Sau khi sử dụng phương pháp phân tích thống kê tần số, kết hợp với nội dung phỏng vấn sâu, nghiên cứu đã tiến hành làm rõ một số nội dung chính như tính chủ động của người học, các tình huống nào thường diễn ra việc giao tiếp bằng tiếng Hàn Quốc, mức độ nhận thức của người học đối với ngữ pháp khi giao tiếp, giải pháp nghiên cứu kỹ năng giao tiếp.

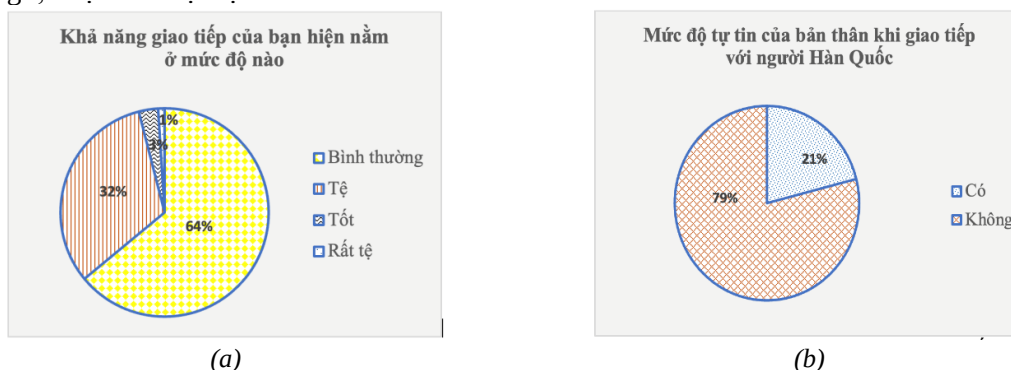
3.1. Tính chủ động của người học trong giao tiếp

Về thái độ của người học trong các tình huống giao tiếp bằng tiếng Hàn Quốc, có 47% người học tham gia khảo sát cho biết thường chủ động trò chuyện, 32% chờ đối phương bắt chuyện trước, 21% không tham gia hoạt động giao tiếp. Trong khi đó, đối với các hoạt động ngoại khoá tiếng Hàn Quốc ngoài giờ lên lớp, có 61% tham gia khảo sát cho biết không bao giờ tham gia, chỉ 22% người học trả lời rằng có tham gia các hoạt động này “1 lần 1 tuần”, 3% câu trả lời “2 lần 1 tuần”; 14% trả lời “thỉnh thoảng tham gia vào các hoạt động ngoại khoá tiếng Hàn Quốc ngoài giờ lên lớp” (nếu có các hoạt động tiếng Hàn Quốc do khoa và trường tổ chức), được thể hiện tại Hình 1.



Hình 1. Tính chủ động của người học trong giao tiếp: (a) Thái độ khi gặp người Hàn Quốc và (b) Tần suất tham gia các hoạt động ngoại khoá tiếng Hàn Quốc ngoài giờ lên lớp

Đánh giá về mức độ khả năng giao tiếp hiện tại, có đến 64% tự đánh giá bản thân có thể giao tiếp được ở mức bình thường, 32% tự đánh giá mình giao tiếp không tốt, chỉ 3% tự đánh giá có khả năng giao tiếp tốt. Ở câu hỏi về mức độ tự tin của bản thân khi giao tiếp với người bản ngữ, đa số người học cho biết vẫn chưa hoàn toàn tự tin vào khả năng giao tiếp của mình (79%), chỉ 21% là tự tin khi giao tiếp với người Hàn Quốc. Từ kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, điều này bắt nguồn từ việc “thiếu môi trường thực hành”, “chưa có sự hiểu biết rõ về xã hội Hàn Quốc cũng như văn hoá đời sống của người Hàn Quốc”, “chưa quen với cách diễn đạt, dùng từ” của người bản ngữ, được thể hiện tại Hình 2.



Hình 2. Đánh giá mức độ khả năng giao tiếp: (a) Khả năng giao tiếp hiện tại của sinh viên và (b) Mức độ tự tin của bản thân khi giao tiếp với người Hàn Quốc

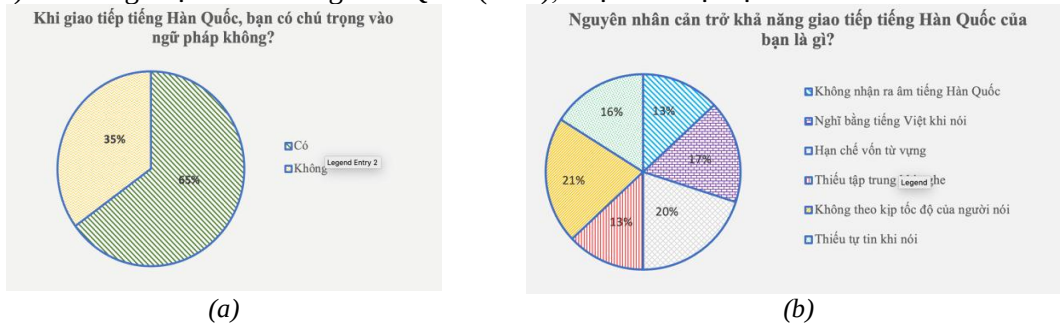
3.2. Tính ứng dụng kiến thức đã học vào giao tiếp

Đối với câu hỏi về tình hình ứng dụng tiếng Hàn vào giao tiếp thực tế, 79% trả lời chỉ dùng tiếng Hàn Quốc chủ yếu trong các tiết học; 16% cho biết dùng tiếng Hàn Quốc khi gặp người Hàn Quốc đến trường giao lưu và 6% còn lại là những trường hợp như sử dụng tại nơi làm thêm có liên quan đến tiếng Hàn Quốc, khi nhắn tin với giáo viên hoặc bạn bè; vô tình gặp người Hàn Quốc ở các tình huống khác, được thể hiện tại Hình 3.



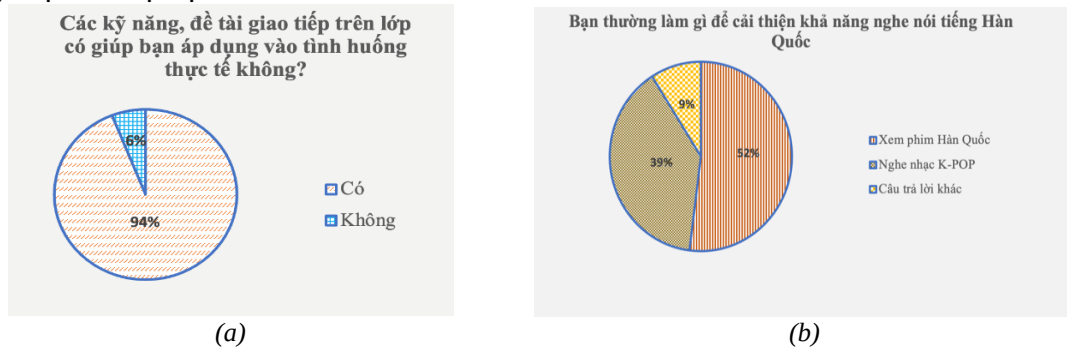
Hình 3. Tình hình ứng dụng tiếng Hàn Quốc vào giao tiếp thực tế: (a) Những tình huống sinh viên sử dụng tiếng Hàn Quốc và (b) Địa điểm thực hành giao tiếp tiếng Hàn Quốc ngoài giờ lên lớp

Qua biểu đồ Hình 4, có thể thấy phần lớn người học tham gia khảo sát rất chú trọng đến ngữ pháp khi giao tiếp tiếng Hàn Quốc (65%). Với câu hỏi khảo sát về nguyên nhân gây cản trở khả năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc, các nguyên nhân chính được đưa ra là hạn chế vốn từ vựng (20%); nghĩ bằng tiếng Việt khi nói (17%); thiếu tự tin khi nói (16%); thiếu tập trung khi nghe (13%) và không nhận ra âm tiếng Hàn Quốc (12%), được thể hiện tại Hình 4.



Hình 4. Yếu tố được người học chú trọng khi giao tiếp và nguyên nhân cản trở khả năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc: (a) Mức độ chú trọng vào ngữ pháp khi giao tiếp tiếng Hàn Quốc và (b) Nguyên nhân cản trở khả năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc của người học

Với câu hỏi khảo sát về lợi ích của các kỹ năng, đề tài giao tiếp trên lớp khi áp dụng vào các tình huống thực tế thì 94% lời “Có”, và chỉ 6% trả lời “Không”. Điều này là do các bài học, tình huống hội thoại giao tiếp xuất hiện trong các giáo trình giảng dạy các học phần Nghe – Nói tiếng Hàn Quốc đều là những nội dung gần gũi, gắn liền với cuộc sống hằng ngày, và có tính ứng dụng cao trong cuộc sống. Đối với câu hỏi về các biện pháp thường được sử dụng để nâng cao kỹ năng nghe nói, phần đông tham gia khảo sát cho rằng xem phim (52%), nghe nhạc (39%), xem chương trình giải trí và các đoạn video ngắn có liên quan đến tiếng Hàn Quốc (9%) là các biện pháp hữu hiệu, được thể hiện tại Hình 5.



Hình 5. Lợi ích của các kỹ năng, đề tài giao tiếp trên lớp và biện pháp cải thiện khả năng nghe nói tiếng Hàn Quốc: (a) Lợi ích của các kỹ năng, đề tài giao tiếp trên lớp khi áp dụng và các tình huống thực tế và (b) Biện pháp cải thiện khả năng nghe nói tiếng Hàn Quốc của người học

3.3. Bàn luận

Như vậy, từ kết quả khảo sát trên có thể thấy đa số đối tượng người học tham gia khảo sát còn thiếu sự chủ động và tích cực trong giao tiếp bằng tiếng Hàn Quốc, chưa tự tin ứng dụng các kiến thức và kỹ năng đã học vào tình huống thực tế. Nguyên nhân của hiện tượng này được nhóm nghiên cứu làm rõ qua quá trình phỏng vấn sâu đối với 10 mẫu tham gia khảo sát. Cụ thể, đa số người học thiếu tự tin và rụt rè trong việc sử dụng tiếng Hàn Quốc để giao tiếp chủ yếu xuất phát từ tâm lý sợ sai, quá chú trọng vào mức độ hoàn hảo và tính chính xác của câu nói mà bỏ qua một yếu tố quan trọng trong quá trình nâng cao kỹ năng giao tiếp là mức độ thường xuyên của hoạt động giao tiếp. Việc quá chú trọng ngữ pháp cũng là một trong những yếu tố cản trở năng lực giao tiếp của người học, bởi điều này khiến thời gian hoàn thành câu thoại của người tham gia giao tiếp bị kéo dài, giảm đi tính tự nhiên và hiệu quả của hoạt động giao tiếp, cũng như khiến người học dễ có tâm lý ngại trong trường hợp phát hiện ra bản thân sử dụng chưa chính xác một ngữ pháp nào đó. Trong khi đó, như nhóm tác giả đã luận bàn ở phần đặt vấn đề nghiên cứu, các vấn đề phát sinh trong giao tiếp giữa người nước ngoài và người bản ngữ thường không xuất phát từ lỗi ngữ pháp mà chủ yếu là xuất phát từ vấn đề sử dụng ngôn ngữ [6].

Vấn đề đặt ra ở đây là, người học dù nhận thức được cần dẹp bỏ tự ti và tâm lý sợ sai khi giao tiếp, cần chủ động tham gia vào các hoạt động đa dạng để nâng cao kỹ năng giao tiếp của bản thân, nhưng khoảng cách từ nhận thức đến hành động chính là rào cản lớn nhất mà cả người dạy và người học cần phải khắc phục. Đa số những người học tham gia phỏng vấn sâu đều cho rằng để nâng cao kỹ năng giao tiếp, cần “chủ động”, “cố gắng giao tiếp thường xuyên”, “không ngại sai”, “luyện tập nhiều và rèn kỹ năng nói trước đám đông”..., tuy nhiên trên thực tế, nhận thức và hành động vẫn còn nhiều khoảng cách. Tức là, người học gặp phải tình trạng: muốn giao tiếp để tăng kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, nhưng vì kỹ năng chưa tốt nên ngại giao tiếp.

Mặt khác, kết quả khảo sát về biện pháp mà người học sử dụng để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho bản thân, mặc dù là những biện pháp phổ biến được nhiều người sử dụng hiện nay, tuy nhiên chưa thực sự hiệu quả. Bởi xem phim, nghe nhạc, hay xem những chương trình truyền hình bằng tiếng Hàn tuy có thể giúp nâng cao khả năng nghe hiểu của người học, nhưng chưa phải là các biện pháp hữu hiệu trong việc giúp người học có khả năng diễn đạt tự nhiên và phong phú hơn.

4. Kết luận

Nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát và phân tích tình hình thực tế về việc giao tiếp bằng tiếng Hàn của sinh viên đang theo học chuyên ngành Hàn Quốc học của Trường Đại học Đà Lạt. Kết quả cho thấy đa số người học còn gặp nhiều khó khăn trong việc cải thiện và nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc của bản thân, thiếu tính chủ động trong các hoạt động giao tiếp, tính ứng dụng của các nội dung được học mặc dù khá cao nhưng thực tế hiệu quả ứng dụng còn thấp. Nguyên nhân của hiện tượng này bao gồm một số yếu tố cả chủ quan lẫn khách quan, đó là sự thụ động của người học, môi trường học tập còn hạn chế các cơ hội giao tiếp với người bản ngữ, chưa khai thác được các hoạt động luyện tập kỹ năng giao tiếp hai chiều mà chỉ tập trung vào các hoạt động nghe hiểu là chính, người học còn thiếu kỹ năng dụng ngữ cũng như kiến thức nền tảng về văn hoá - xã hội Hàn Quốc. Trên cơ sở kết quả khảo sát này, nhằm cải thiện năng lực giao tiếp của sinh viên chuyên ngành Hàn Quốc học Trường Đại học Đà Lạt, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, về việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, song song với việc cung cấp cho người học những kiến thức về mặt ngôn ngữ, cần kết hợp với những nội dung mang tính văn hoá – xã hội, là những nội dung nền tảng để quá trình giao tiếp giữa người học ngoại ngữ với người bản ngữ được diễn ra hiệu quả. Ở điểm này, chương trình đào tạo của chuyên ngành Hàn Quốc học chiếm lợi thế, chẳng hạn như có thể phát huy các nội dung trong các học phần như Văn hoá Hàn Quốc, Du lịch Hàn Quốc, Địa lý - dân cư Hàn Quốc... để các học phần này có thể hỗ trợ cho việc nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hàn Quốc của người học. Mỗi quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá luôn là mối quan hệ không thể tách rời [8]. Kiến thức về một ngôn ngữ không chỉ giới hạn ở các kiến thức về các quy tắc ngữ pháp [9]. Hiểu biết về văn hoá – xã hội giúp khả năng

ngôn ngữ của người học được cải thiện. Điều này cũng đã được kiểm chứng qua nội dung phỏng vấn sâu đối với người học tham gia khảo sát trong nghiên cứu này. Đặc biệt, với đối tượng người học là những người đang học tiếng Hàn Quốc ở môi trường hải ngoại (bên ngoài Hàn Quốc) thì việc củng cố kiến thức về văn hoá và xã hội Hàn Quốc là điều vô cùng cấp thiết.

Thứ hai, về việc thực hiện chương trình đào tạo, các giờ học cần được thiết kế tập trung vào việc luyện tập kỹ năng giao tiếp mang tính hai chiều, có tiếp thu và có diễn đạt, thay vì những hình thức luyện tập mang tính một chiều như đại đa số người học đang thực hiện. Từ nội dung phân tích kết quả thống kê, có thể thấy người học chủ yếu tự cải thiện kỹ năng giao tiếp bằng một số hoạt động như xem phim, nghe nhạc... Trên cơ sở này, các tiết học thuộc các học phần liên quan đến kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc như Nghe – Nói tiếng Hàn có thể lồng ghép các hoạt động như vận dụng các nội dung đã xem, đã nghe để chia sẻ lại và trao đổi với đối phương (có thể là bạn học hoặc giáo viên), giúp người học không chỉ ôn lại các kiến thức đã tiếp thu được mà còn tạo ra cơ hội để người học sử dụng những kiến thức đó nhằm diễn đạt và truyền tải.

Thứ ba, về việc tạo môi trường học tập cho sinh viên, cần bồi đắp sự chủ động và tự tin trong giao tiếp cho người học thông qua các hoạt động nhóm, câu lạc bộ nhằm tạo môi trường giao tiếp thường xuyên hơn. Việc tạo ra các tình huống và môi trường giao tiếp ngoài giờ học như nhóm, câu lạc bộ tiếng Hàn Quốc... nhằm khai thác hiệu quả vai trò của bạn học cũng là một trong những biện pháp khả thi. Bên cạnh đó, cũng cần có những giải pháp nhằm khuyến khích sinh viên tham gia tích cực hơn nữa các chương trình và sự kiện giao lưu có sử dụng tiếng Hàn, từ đó khắc phục hạn chế về tình trạng thiếu môi trường thực hành giao tiếp cho người học. Chẳng hạn, giảng viên đảm nhận các học phần Nghe – Nói tiếng Hàn có thể quy định và cụ thể hoá một số ưu đãi về điểm chuyên cần hoặc điểm quá trình cho sinh viên từ những hoạt động giao lưu ngoại khoá tại các sự kiện do Trường, Khoa tổ chức.

Như vậy, nghiên cứu này đã đề xuất một số giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn cho người học trong một đơn vị đào tạo chuyên ngành Hàn Quốc học hệ chính quy cụ thể. Tuy nhiên, điểm hạn chế của bài viết là chưa phân tích được nội dung dạy và học của các học phần liên quan đến kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc. Do đó, nhóm tác giả đề xuất vấn đề phân tích giáo trình được sử dụng tại các đơn vị đào tạo tiếng Hàn Quốc chuyên ngành nhằm đưa ra phương án dạy và học kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc hiệu quả cho những nghiên cứu sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. P. T. Nguyen, "Diversification of Korean language learners and Korean language, culture education in Vietnam," *The 16th International conference on Korean Language And Culture Education Society (KLACES 2024)*, pp. 3-8, 2024.
- [2] H. E. Lee and N. M. Lee, "The Effect of Foreign Student's Korean Learning Beliefs on the Second Language Communication Ability," *Asia-pacific Journal of Convergent Research Interchange*, vol. 8, no. 9, pp. 129-138, 2022.
- [3] W. M. Lee, "An analysis of Korean communication competency recognition and needs of learners of Korean as a foreign language: Focusing on students majoring in Korean language at cyber universities," *Foreign Languages Education*, vol. 31, no. 1, pp. 257-277, 2024.
- [4] S. S. Kang and K. Y. Jo, "An Analysis of Korean Speaking Willingness to Communicate of Foreign Undergraduates," *Hansung-eomun*, vol. 51, pp. 107-133, 2024.
- [5] W. D. Chung and J. D. Son, "Teaching Korean Speaking Strategies to Enhance Intercultural Communicative Competence," *Journal of the International Network for Korean Language and Culture*, vol. 17, no. 3, pp. 169-195, 2020.
- [6] H. Y. Lee, "A Study on the Korean – Native Speakers 'Acceptability of the Non-native speakers' Refusal Speech Acts," *International Korean Language Education Association*, vol. 20, no. 2, pp. 203-228, 2009.
- [7] E. Y. Nam, S. Lee, P. Hye-ran, and M. S. Jang, "Analysis of trends Korean education research," *International Korean Language Education Association*, vol. 16, no. 1, pp. 233-259, 2019.
- [8] S. Y. Park, *Korean Culture for Korean Language Education*. Seoul: Hollym, 2006.
- [9] D. Hymes, "On Communicative Competence," in *Sociolinguistics*, Penguin Books, J. Pride and J. Holmes, (eds.). Harmondsworth, 1971.